TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2026/QĐST–HNGĐ	*Gia Lai, ngày 10 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 118/2026/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2026 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1983;

CCCD số 052083014416 cấp ngày 16/08/2021;

Địa chỉ: Tổ F, khu phố F, phường Q, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974;

CCCD số 052174010080 cấp ngày 28/06/2021;

Địa chỉ: Tổ G, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 02 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị M, thuận tình ly hôn.

2.3. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị M, thống nhất không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị M, thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

2.5. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị M thống nhất thoả thuận do anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001285 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh T số tiền 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Khu vực 1;
- UBND phường Quy Nhơn Bắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN TÀI